



DOI:10.22144/ctujos.2025.155

CỔ MẪU ĐẤT VÀ NƯỚC TRONG CÁC TÁC PHẨM VĂN XUÔI HƯ CẤU HIỆN ĐẠI VIỆT NAM (KHẢO SÁT CÁC VĂN BẢN TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 2018)

Hoàng Thị Thùy Dương*

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): duonghtt@hcmue.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 19/02/2025

Sửa bài (Revised): 25/03/2025

Duyệt đăng (Accepted): 16/07/2025

Title: The archetypal land and water in modern Vietnamese fictional prose works of the 2018 literature curriculum

Author: Hoang Thi Thuy Duong*

Affiliation(s): Ho Chi Minh City University of Education, Viet Nam

TÓM TẮT

Trong chương trình Ngữ văn 2018, các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam thuộc văn bản văn học cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Các phương pháp chủ yếu được sử dụng trong bài viết như: phê bình cổ mẫu, phương pháp loại hình, thao tác thống kê, phân tích, so sánh. Nội dung nghiên cứu của bài báo là đặc điểm của cổ mẫu đất và nước trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam của chương trình Ngữ văn 2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy cổ mẫu đất và nước có nhiều dạng thức khác nhau; đất có sức mạnh phồn sinh, chở che cho vạn vật; nước là nguồn sống, có khả năng thanh lọc tâm hồn con người. Mục đích của bài báo nhằm góp phần làm rõ vai trò của cổ mẫu đất và nước trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam, làm phong phú thêm cách giảng dạy và tiếp nhận văn học trong chương trình Ngữ văn 2018.

Từ khóa: Chương trình Ngữ văn 2018, đất, hư cấu, nước, Việt Nam

ABSTRACT

In the 2018 Literature curriculum, modern Vietnamese fictional prose works are included in the literary texts at the secondary schools and high schools. This article primarily employs methods such as archetypal criticism, typological approach, as well as statistical, analytical, and comparative techniques. The study focuses on the characteristics of the archetypal earth and water in modern Vietnamese fictional prose within the 2018 Literature curriculum. The research findings indicate that archetypal earth and water take on various forms; earth possesses a vital, life-generating force and can provide shelter for all beings, while water serves as a source of life and has the ability to purify the human soul. The article aims to clarify the role of the archetypal earth and water in modern Vietnamese fictional prose, thereby enriching the teaching and reception of literature in the 2018 Literature curriculum.

Keywords: 2018 Literature Curriculum, fiction, earth, Vietnam, water

1. GIỚI THIỆU

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã mang đến nhiều đổi mới trong việc dạy và học, trong đó có sự xuất hiện của ba bộ sách giáo khoa: *Cánh diều*, *Chân trời sáng tạo*, *Kết nối tri thức với cuộc sống*. Ba bộ sách này được biên soạn theo *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể*, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Số lượng các tác phẩm văn xuôi hư cấu, văn xuôi phi hư cấu chiếm số lượng lớn trong chương trình Ngữ văn 2018. Trong đó, văn xuôi hư cấu bao gồm: truyện (truyện ngắn, truyện đồng thoại, truyện trinh thám, truyện lịch sử, truyện truyền kì, truyện lãng mạn và hiện thực), tiểu thuyết.

Việc tìm hiểu về văn xuôi hư cấu trong chương trình Ngữ văn 2018 đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm. Kết quả nghiên cứu về việc đọc hiểu văn bản nói chung đã được trình bày trong một số bài viết như: Hoang (2020), Hoang (2023), Le & Le (2024). Việc dạy học truyện, truyện ngắn cũng đã được nghiên cứu trong một số bài viết như: Nguyen, (2023), Phan (2019), Duong (2019). Nhìn chung, các bài viết này chủ yếu tập trung vào việc nghiên cứu về vấn đề thể loại truyện/truyện ngắn và việc dạy học các tác phẩm văn học.

Việc tìm hiểu cổ mẫu nói chung, cổ mẫu đất và nước nói riêng trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam cũng được một số nhà nghiên cứu quan tâm. Luận văn của Tran (2011) đã phân tích một số cổ mẫu gồm nước, lửa, giấc mơ. Nghiên cứu của Phan (2021) đã trình bày kết quả khảo sát tiểu thuyết Việt Nam từ 1986 đến 2000, khẳng định cổ mẫu đất và nước mang ý nghĩa là vẻ đẹp của sự phồn sinh, sự chờ che và giải thoát; đồng thời nó còn là biểu tượng của sự tàn phá và hủy diệt. Bài báo của Nguyễn Thị Ái Thoa đã thể hiện kết quả nghiên cứu về tư duy huyền thoại hóa qua cổ mẫu nước và lửa trong một số tác phẩm tiểu thuyết Việt Nam từ sau 1986 (Nguyen, 2019). Phạm Khánh Duy đã phân tích các cổ mẫu đất, nước, cái bóng và hồn ma, mẹ Âu Cơ trong truyện ngắn hiện đại Việt Nam (Pham, 2021). Những nghiên cứu này đã làm sáng tỏ vai trò của các cổ mẫu đất và nước trong việc thể hiện tư duy huyền thoại, phản ánh ý thức của con người về sự sống, cái chết, sự sinh thành và hủy diệt. Các công trình này chủ yếu tập trung vào góc nhìn rộng trên nhiều tác phẩm khác nhau. Vì vậy, cổ mẫu đất và nước trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm, song vẫn cần được tiếp tục khảo sát sâu hơn, đặc biệt trong phạm vi các văn bản thuộc chương trình Ngữ văn 2018. Việc nghiên cứu tiếp tục giúp làm rõ hơn về các

dạng thức và ý nghĩa của cổ mẫu đất và nước được tái hiện trong các tác phẩm tiêu biểu của văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam; từ đó góp phần vào việc giảng dạy, tiếp cận văn học theo hướng khám phá chiều sâu văn hóa, tâm thức dân tộc. Đồng thời, điều này cũng giúp học sinh hiểu rõ hơn về sự vận động và biến đổi của các cổ mẫu trong bối cảnh văn học hiện đại; qua đó khẳng định giá trị của chúng không chỉ trong truyền thống mà còn trong dòng chảy văn học hiện đại.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu chính trong bài viết này là phê bình cổ mẫu. Nhà tâm lý học người Thụy Sĩ Carl Gustav Jung (1875-1961) đã xác lập khái niệm *archetype* vào năm 1912. Thuật ngữ *archetype* hay còn gọi là vết tích bản gốc, hình ảnh nguyên thủy, cổ mẫu, siêu tượng, mẫu gốc,... Theo Jung (2007, p. 96), đó là “những yếu tố tâm thần không thể cắt nghĩa được bằng một sự việc xảy ra trong đời sống cá nhân, nó hình như bẩm sinh đã có, có từ nguyên thủy, nó là một thành phần trong gia tài tinh thần của nhân loại”. Cổ mẫu là sự hiện hữu cụ thể của kinh nghiệm tâm linh nhân loại. Nó có sức sống mạnh mẽ trong hoạt động sáng tạo của con người, đặc biệt là văn học. Việc tìm hiểu cổ mẫu trong tác phẩm văn học thể hiện hình thái, chức năng gốc của cổ mẫu trong văn hóa nhân loại và sự chuyển hóa của nó trong tác phẩm văn học cụ thể của từng nền văn học. Điều này góp phần lí giải sự thấu hiểu, đồng cảm của người đọc đối với tác phẩm văn học, sự sáng tạo của các tác giả. Kết quả khảo sát, phân tích hình thức, ý nghĩa của cổ mẫu đất và nước trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 2018 được trình bày trong bài viết.

Phương pháp loại hình được sử dụng trong quá trình nghiên cứu nhằm tiếp cận các tác phẩm văn xuôi hư cấu trong chương trình Ngữ văn 2018 theo đặc trưng thể loại, xác định các đặc điểm chung của cổ mẫu đất và nước. Các thao tác nghiên cứu thống kê, phân tích, so sánh cũng được dùng trong bài viết để đưa ra những số liệu cụ thể, trình bày hình thái và ý nghĩa của cổ mẫu đất và nước trong văn hóa nhân loại và trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 2018.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Văn xuôi hư cấu trong chương trình Ngữ văn 2018

Về thể loại văn xuôi hư cấu, theo nhà nghiên cứu Huỳnh Như Phương:

Trong văn học viết, loại hình tự sự có thể chia thành hai loại hình nhỏ là văn xuôi hư cấu (fiction) và văn xuôi phi hư cấu (non-fiction). Văn xuôi hư cấu bao gồm: truyện ngắn, truyện vừa, tiểu thuyết, là một văn bản mà cấu trúc dựa trên một câu chuyện tưởng tượng của nhà văn. Văn xuôi phi hư cấu bao gồm: nhật kí, kí sự, phóng sự, bút kí,... là văn bản mà tác giả kể lại những sự kiện do chính mình chứng kiến và bảo chứng về tính có thật của nó (Huynh, 2021, p. 67).

Kết quả khảo sát các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 2018 cho thấy, các tác phẩm này có mặt trong cả ba bộ sách từ lớp 6 đến lớp 12. Trong đó, bộ sách *Cánh diều* có 30 văn bản, bộ sách *Chân trời sáng tạo* có 26 văn bản, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* có 25 văn bản.

Trong chương trình Ngữ văn 2018, văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam bao gồm truyện (truyện ngắn, truyện đồng thoại, truyện trinh thám, truyện lịch sử, truyện kì ảo, truyện lãng mạn và hiện thực), tiểu thuyết. Việc phân chia này trong chương trình Ngữ văn 2018 dựa trên phương thức tái hiện hiện thực và đặc điểm thể loại. Khi học theo cách phân loại này, học sinh dễ dàng so sánh các thể loại với nhau và hiểu sâu hơn về vai trò của từng thể loại trong phản ánh cuộc sống. Trong chương trình Ngữ văn 2018, các tác phẩm truyện có số lượng lớn hơn tiểu thuyết. Cụ thể như sau: bộ *Cánh diều* có số lượng tác phẩm truyện là 27/32 tác phẩm, bộ *Chân trời sáng tạo* có số lượng tác phẩm truyện là 23/26 tác phẩm, bộ *Kết nối tri thức và cuộc sống* có số lượng truyện là 20/25 tác phẩm. Sự chênh lệch tỉ lệ giữa truyện và tiểu thuyết phản ánh sự lựa chọn thiên về truyện. Truyện có sự ngắn gọn về dung lượng (một số truyện có thể gói gọn trong một văn bản của một bài học), cô đọng, súc tích. Điều này phù hợp với thời lượng học tập, tốc độ đọc, năng lực đọc của học sinh. Bộ *Cánh diều* có số lượng truyện được trích chỉ là 6/27 truyện, bộ *Chân trời sáng tạo* có số lượng truyện được trích là 11/23 truyện, bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* có số lượng truyện được trích là 12/20 truyện. Đối với các tác phẩm tiểu thuyết, toàn bộ các văn bản trong sách giáo khoa là các văn bản trích. Trong sách giáo khoa Ngữ văn, văn bản trích có thể sử dụng tên tác phẩm hoặc sử dụng một tên khác để phù hợp với nội dung đoạn trích. Đây là các đoạn trích có giá trị nội dung và nghệ thuật đặc sắc cho tác phẩm đó, thể hiện các đặc điểm tiêu biểu của thể loại truyện ngắn và tiểu thuyết, thể hiện phong cách nghệ thuật của tác giả. Các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam có mặt trong sách giáo khoa là các tác phẩm từ đầu thế kỉ XX đến nay. Các tác

phẩm này vừa phản ánh các thành tựu tiêu biểu, lịch sử của thể loại vừa thể hiện dấu ấn của thể loại trong văn học hiện đại Việt Nam.

Văn xuôi hư cấu xuất hiện trong sách giáo khoa Ngữ văn từ lớp 6 đến lớp 12, ở mỗi bộ sách, văn bản không có sự lặp lại. Từ lớp 6 đến lớp 12, các thể loại gắn với những yêu cầu cần đạt bên cạnh sự tương đồng thì cũng có nhiều khác biệt gắn liền để phù hợp với năng lực của học sinh ở từng cấp độ khác nhau. Các yêu cầu cần đạt được sắp xếp từ đơn giản đến phức tạp.

Kết quả khảo sát 3 bộ Sách giáo khoa Ngữ văn 2018 cho thấy, một số tác phẩm là ngữ liệu của cả hai hoặc ba bộ sách. Một số tác giả có từ hai trở lên các tác phẩm (hoặc đoạn trích) là ngữ liệu trong hai (hoặc ba) bộ sách.

3.2. Cổ mẫu đất trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam của chương trình Ngữ văn 2018

Đất là một trong những cổ mẫu tự nhiên lâu đời nhất. Theo *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số*, “Đất đồng nhất với người mẹ, đất là một biểu tượng của sức sản sinh và tái sinh. Đất sinh ra mọi sinh vật, nuôi dưỡng muôn loài để rồi tiếp nhận lại từ chúng cái mầm đầy sức sinh sôi nảy nở” (Chevalier & Gheerbrant, 2002, p. 288). Ở Việt Nam, truy nguyên về nguồn gốc, cặp đôi cổ mẫu đất và nước đã xuất hiện rất sớm trong kho tàng sử thi dân gian, tiêu biểu như hình tượng mẹ Dẻ Dàn trong *Đẻ đất đẻ nước* của người Mường. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Thanh Xuân, cổ mẫu đất có vai trò quan trọng trong tâm thức người Việt “những tài liệu về triết học và văn hóa học ở Việt Nam, khi đề cập đến vũ trụ quan người Việt nói riêng (và phương Đông nói chung) thường nêu ra cặp phạm trù đối lập đầu tiên là đất và trời, tương ứng với mẹ và cha, âm và dương” (Ho Chi Minh City National University, 2007, p. 285).

Trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam thuộc chương trình Ngữ văn 2018, cổ mẫu văn thể hiện ý nghĩa gốc của cổ mẫu này trong văn hóa nhân loại. Đất là nơi chứa đựng năng lực phồn sinh của vạn vật. Dựa vào đất, mọi thứ sinh sôi và phát triển. Đất là chủ thể nuôi sống con người cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần. Để thể hiện ý nghĩa đó, đất tồn tại trong những hình thái như: vườn (*Bức tranh của em gái tôi* – Tạ Duy Anh, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* – Nguyễn Ngọc Thuần, *Con muốn làm một cái cây* – Võ Thu Hương, *Dưới bóng hoàng lan* – Thạch Lam, *Lão Hạc* – Nam Cao),

nuơng rẫy (*Chích bông ơi* – Cao Duy Sơn), ruộng (*Gió lạnh đầu mùa* – Thạch Lam, *Làng* – Kim Lân, *Tuổi thơ tôi* – Nguyễn Nhật Ánh), rừng (*Đất rừng phương Nam* – Đoàn Giỏi, *Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng, *Phía Tây Trường Sơn* – Vũ Hùng, *Muối của rừng* – Nguyễn Huy Thiệp, *Kiến và người* – Trần Duy Phiên), núi (*Trên đỉnh non Tân* – Nguyễn Tuân, *Lặng lẽ Sa Pa* – Nguyễn Thành Long), đồi (*Người đàn bà khoan tay mỉm cười* – Nguyễn Phan Hách),... Không thể kể hết những sinh vật sinh sống trong những quần thể vườn, ruộng, nuơng rẫy, rừng, núi, đồi,... như vậy. Đất cung cấp chất dinh dưỡng để thực vật, động vật sinh sôi và phát triển. Con người tồn tại dựa vào những sinh vật ấy.

Đất còn có ý nghĩa chở che cho con người và các sinh vật khác trên thế gian này. Đất là nơi con người dựng nhà để ở. Nhà là nơi che chở cho con người cả thể xác và tâm hồn. Trong khi dòng nước mang đến cho con người sự phiêu lưu thì đất liền mang lại cho con người sự ổn định, vững chãi. Đôi khi, đất cũng chính là nhà của con người và sinh vật. Đất là nơi ẩn náu của sinh vật như hang của nhiều loài động vật trong *Dế mèn phiêu lưu kí* (Tô Hoài), *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến),... Trong *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê), hang dưới chân núi là nơi ẩn náu của các cô gái thanh niên xung phong tránh bom rơi đạn nổ. Sau khi bom nổ, các cô gái chạy lên đo khối lượng đất phải lấp vào hố bom, đếm bom chưa nổ và nếu cần thì phá bom để đảm bảo con đường giao thông xuyên suốt. Hang đã che chở cho các cô gái khỏi cái chết đang rình rập, là nơi nuôi dưỡng những ước mơ: khi hòa bình, mỗi người đều có công việc và hạnh phúc. Những cái hang dưới lòng đất đã che chở cho biết bao người Việt Nam tránh khỏi bom rơi đạn nổ, những trận càn, những đợt truy sát của quân thù trong suốt những năm chiến tranh. Trong cuộc sống đời thường, con người được sống trong ngôi nhà của mình, con người khi đã lớn lên vẫn không nguôi nhớ về tổ ấm. Con người nhớ nhà là nhớ về một nơi quen thuộc, những con người thân yêu nhất, tuổi thơ hồn nhiên, trong sáng,... Sự chở che của mái nhà, của mảnh đất quê hương là ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn mỗi người. Cho dù con người có tha hương lữ thứ vẫn mong muốn tìm về. Trong *Dưới bóng hoàng lan* (Thạch Lam), Thanh dù đã trưởng thành, xa quê nhiều năm nhưng vẫn luôn nhớ mong, khao khát trở về với quê hương, với căn nhà của bà. Mỗi lần trở về nhà, Thanh như được sống lại với tuổi thơ của mình, được chở che khỏi những nỗi lo âu, vất vả nơi phố thị:

Thanh lách cánh cửa gỗ để khép, nhẹ nhàng bước vào. Chàng thấy mát hẳn cả người; trên con đường

lát gạch bát tràng rêu phủ, những vòng ánh sáng lọt qua vòm cây xuống nhảy múa theo chiều gió. Một mùi lá tươi non phảng phất trong không khí. Thanh rút khăn lau mồ hôi trên trán - bên ngoài trời nắng gắt - rồi thông thả đi bên bức tường hoa thấp chạy thẳng đến đầu nhà. Yên tĩnh quá, không một tiếng động nhỏ trong căn vườn, tựa như bao nhiêu sự ồn ào ở ngoài kia đều ngừng lại trên bậc cửa. (Thạch, 1941, as cited in Nguyen, 2022, p. 10)

Trong *Chiều sương* (Bùi Hiền), chàng trai tha hương cũng tìm thấy sự thanh lọc tâm hồn khi trở về với làng của mình “Vào một chiều trung tuần tháng giêng, chàng trai ấy lang thang trong những ngõ hẻm làng. Chàng đi không mục đích, hồn lạng thăm cái êm ả lắng tự vòm trời trắng hơi biêng biếc như dát bạc, cái êm ả của những ngày thôn dã” (Bùi, 1941, as cited in Nguyen, 2023, p. 7). Đất còn thể hiện ở hình thái mộ - nơi đón con người trở về sau một hành trình dài vất vả của kiếp người. Đất lại dang vòng tay đón nhận, nâng niu và tiếp tục chở che thân xác con người để chuẩn bị cho một cuộc tái sinh.

Đất mà một yếu tố của môi trường sinh thái. Sinh sống trên mặt đất không chỉ có con người mà còn có rất nhiều loài sinh vật. Cũng như các yếu tố khác của tự nhiên, đất cũng có sức mạnh và ảnh hưởng đối với con người; đất cũng có thể bị tổn thương, bị hủy hoại. Sự tổn thương của đất làm cho cuộc sống của con người và sinh vật bị ảnh hưởng lớn lao. Chính vì vậy, việc bảo vệ đất cũng chính là bảo vệ chính bản thân sự sống của con người. Trong *Muối của rừng* (Nguyễn Huy Thiệp), núi đá tiềm ẩn những hiểm nguy thách thức người thợ săn:

Con khi đực bị thương nằm trên ngọn đá phẳng lì và khá chông chênh. Dưới phiên đá, một khe nứt rộng đến gang tay tách nó ra khỏi vách núi. Ông Diều rùng mình, cảm tưởng như bất cứ lúc nào tảng đá cũng có thể lăn nhào khỏi vị trí ấy làm ông kinh hãi. Thiên nhiên oái oăm lại muốn thử thách thêm lòng dũng cảm của ông sao đó. Ông Diều lấy hai cùi tay làm tựa để co người lên (Nguyen, 2021, as cited in La & Do, 2024, p. 22).

Trong *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê), đất đã oán mình hứng chịu bom đạn chiến tranh, cùng chung lưng đấu cật với dân tộc Việt Nam trong suốt những năm chiến tranh chống Mỹ: “Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn. Hai bên đường không có lá xanh. Chỉ có những thân cây bị tước khô cháy. Những cây nhiều rễ nằm lẫn lộn” (Le, 1971, as cited in Bui, 2023, p. 42). Những trái bom mà giặc ném xuống đã gây ra những đám cháy, những đợt bom nổ khoét sâu vào lòng đất. Các cô gái thanh niên xung phong đã phá bom, lấp những

hồ bom để hàn gắn những vết thương cho đất, để đảm bảo thông suốt cho giao thông thời chiến. Đất không chỉ là địa bàn sinh sống của con người mà còn là của tất cả các loài sinh vật. Trong *Kiến và người* (Trần Duy Phiên), con người phá rừng, dựng nhà, canh tác, giành đất với kiến; kiến bị đẩy khỏi địa bàn quen thuộc nên xâm nhập ổ ạt và tấn công vào lãnh thổ của con người. Câu chuyện của sự đấu tranh môi trường sống giữa một gia đình và loài kiến và con người không thể chiến thắng nếu như xâm chiếm môi trường sống của các loài trong tự nhiên.

Trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam thuộc cương trình Ngữ văn 2018, đất thể hiện qua nhiều hình thái, gắn với cuộc sống người dân Việt Nam bao đời nay. Đất còn là không gian sống nói chung của con người Việt Nam gắn liền với kỉ niệm của mỗi người, biết bao sự kiện lịch sử của dân tộc. Hình thái và ý nghĩa của cổ mẫu đất trong các tác phẩm này vẫn mang đậm đặc điểm của cổ mẫu đất trong văn hóa nhân loại: đất nuôi dưỡng và chở che vạn vật. Với cảm quan sinh thái, các tác giả còn bộc lộ nỗi lo về sự mất cân bằng sinh thái khi đất bị tổn thương bởi chiến tranh, các sinh vật giành nhau sự sống từ đất,... Sự tổn thương của đất, sự tổn thương của các loài sinh vật khác ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống con người.

3.3. Cổ mẫu nước trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam của cương trình Ngữ văn 2018

Theo cương trình *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới: huyền thoại, chiêm mộng, phong tục, cử chỉ, dạng thể, các hình, màu sắc, con số, cổ mẫu nước* mang các ý nghĩa tiêu biểu như sau:

Những ý nghĩa tượng trưng của nước có thể quy về ba chủ đề chiếm ưu thế: nguồn sống, phương tiện thanh tẩy, trung tâm tái sinh. Ba chủ đề này thường gặp trong những truyền thuyết cổ xưa nhất và hình thành những tổ hợp hình tượng đa dạng nhất và đồng thời cũng chặt chẽ nhất (Chevalier & Gheerbrant, 2002, p. 709).

Như vậy, ngoài ý nghĩa là nguồn sống, nước còn có thể thanh lọc và tái sinh. Cũng như đất, nước là một trong những cổ mẫu lâu đời nhất trong văn hóa nhân loại.

Kết quả khảo sát cho thấy, trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam thuộc cương trình Ngữ văn 2018, cổ mẫu nước được tái hiện trong 17/30 văn bản của bộ sách *Cánh diều*, 18/26 văn bản của bộ sách *Chân trời sáng tạo*, 13/25 văn bản của bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*. Nước hiện diện bằng nhiều hình thái như: biển (*Chiều*

sương – Bùi Hiền, *Chiếc thuyền ngoài xa* – Nguyễn Minh Châu, *Cô Gió mất tên* – Xuân Quỳnh), sông (*Đất rừng phương Nam* – Đoàn Giỏi, *Người ở bên sông Châu* – Sương Nguyệt Minh, *Nỗi buồn chiến tranh* – Bảo Ninh, *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* – Nguyễn Ngọc Thuận, *Phía Tây Trường Sơn* – Vũ Hùng, *Lời má năm xưa* – Trần Bảo Định, *Lá cờ thêu sáu chữ vàng* – Nguyễn Huy Tưởng, *Bến trần gian* – Lưu Sơn Minh), suối (*Người đàn bà khoanh tay mỉm cười* – Nguyễn Phan Hách, *Thiên Mã* – Hà Thủy Nguyên), kênh rạch (*Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang Sáng), hồ (*Những con cá cờ* – Trần Đức Tiến), đầm (*Đế Mèn phiêu lưu kí* – Tô Hoài, *Chuỗi hạt cườm màu xám* – Đỗ Bích Thủy, *Bông chanh đỏ* – Đỗ Chu), ao (*Dưới bóng hoàng lan* – Thạch Lam), lũ lụt (*Trên đỉnh non Tân* – Nguyễn Tuân, *Bí ẩn của làn nước* – Bảo Ninh), giếng (*Giang* – Bảo Ninh, *Kiến và người* – Trần Duy Phiên), sương (*Giọt sương đêm* – Trần Đức Tiến, *Chiều sương* – Bùi Hiền), mưa (*Tuổi thơ tôi* – Nguyễn Nhật Ánh, *Muối của rừng* – Nguyễn Huy Thiệp, *Bầy chim chia vôi* – Nguyễn Quang Thiệu, *Người mẹ vườn cau* – Nguyễn Ngọc Tư, *Con trâu* – Thâm Tâm, *Nhát đỉnh của bác thợ* – Phong Thu, *Tôi là Bê-tô* – Nguyễn Nhật Ánh, *Những ngôi sao xa xôi* – Lê Minh Khuê), bể cá (*Những con cá cờ* – Trần Đức Tiến, *Cái ơi!* – Nguyễn Ngọc Tư), bể nước (*Tầng hai* – Phong Điệp), nước mắt (*Chích bóng ơi!* – Cao Duy Sơn), rượu (*Chí Phèo* – Nam Cao),... Trong đó, một văn bản ngoài hình thái chính của nước được liệt kê ra như trên còn có thể có sự xuất hiện của các hình thái khác của nước. Trong văn bản được khảo sát, hình thái của nước xuất hiện nhiều nhất là sông và mưa.

Nước vẫn giữ nguyên nét nghĩa gốc: là nguồn sống của vạn vật; nuôi sống con người, động vật và thực vật. Trong *Đế Mèn phiêu lưu kí* (Tô Hoài), đầm nước là nơi nhiều loài sinh vật tụ tập và kiếm ăn. Trong *Những con cá cờ* (Trần Đức Tiến), trong căn hộ chung cư, những con cá cờ sống trong bể cá. Đám trẻ đã thả những con cá cờ vốn được nuôi trong bể cá xuống hồ Tây vì nhận ra không gian sống của những con cá cờ giờ đây đã trở nên chật hẹp. Trong rất nhiều căn nhà/căn hộ, những bể cá nhỏ bé có khả năng dung chứa sự sống của cá, tôm,... Với đặc thù địa lí, nhiều người dân Việt Nam sống dựa vào nghề chài lưới. Truyện ngắn *Chiều sương* (Bùi Hiền) đã kể về số phận của một làng chài. Những người làng chài luôn ở cạnh nhau khi thuyền rời bến, đã cùng nhau đứng cầm chống chọi với giông bão để trở về. Những người không trở về - linh hồn họ vẫn phò trợ cho những người làng chài ra khơi đánh cá. Với ý nghĩa là nguồn sống, nước đã chứng kiến biết bao câu chuyện đau thương của dân tộc Việt Nam trong

chiến tranh chống giặc ngoại xâm. Trong những năm chiến tranh chống Mỹ, giặc nham hiểm đã lợi dụng nguồn nước để phục kích quân ta, bỏ thuốc độc vào nguồn nước nhằm tiêu diệt quân ta. Trong *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), những nguồn nước hiểm hoi còn sót lại trong rừng đều có giặc phục kích. Nguồn nước ở đây cũng trở thành nạn nhân, chịu nhiều tổn thương bởi chiến tranh. Sự tổn thương của nước ảnh hưởng trực tiếp đến sự sống của con người.

Nước còn có ý nghĩa thanh lọc tâm hồn con người bằng cách gột rửa những lo toan, muộn phiền. Trong *Giọt sương đêm* (Trần Đức Tiến), nhờ giọt sương, Bọ Dừa đã thức tỉnh “May nhờ có giọt sương lạnh toát rơi bộp xuống cổ, ông mới sực nhớ quê nhà. Không ngờ các xóm nhỏ heo hút này lại giống cái xóm của ông thời thơ ấu đến thế. Bao nhiêu năm biệt đi xa, mãi làm ăn, ông quên khuấy đi mất” (Tran, 2018, as cited in Nguyen, 2021, p. 92). Trong *Tuổi thơ tôi* (Nguyễn Nhật Ánh), mưa gợi nhớ về tuổi thơ hồn nhiên, trong sáng; nước mắt của Lợi đã xua tan tất cả mọi giận hờn, khiến mọi người thêm hiểu và yêu thương nhau. Trong *Chích bông ơi!* (Cao Duy Sơn), Dế Vằn rơi nước mắt khi biết chim non đã chết, chim mẹ kêu thảm thiết. Giọt nước mắt thể hiện sự đồng cảm sâu sắc, sự trưởng thành của một chú bé có tâm hồn đẹp. Trong *Muối của rừng* (Nguyễn Huy Thiệp), ông Diêu là một người đàn ông lớn tuổi, đã quen thuộc với những chuyến đi săn trong rừng. Tuy nhiên, người đàn ông tưởng chừng như đã chai sạn ấy vẫn không khỏi rung động với những giọt mưa xuân nhỏ bé trong một khu rừng vào mùa xuân. Mưa xuân đã tiếp thêm sự sống cho rừng, mưa xuân khiến tâm hồn con người trở nên thanh thản, bình yên:

Sau Tết Nguyên đán một tháng là thời gian thích nhất ở rừng. Cây cối đều nhú lộc non. Rừng xanh ngắt và ẩm ướt. Thiên nhiên vừa trang trọng, vừa tình cảm. Điều ấy một phần là do mưa xuân. Khoảng thời gian này mà đi trong rừng, chân dẫm lên lớp lá ải mục, hít thở không khí trong lọc, thỉnh thoảng lại được thốt mình bởi một giọt nước trên cây rõ xuống vai trần thì thật tuyệt thú. Tất cả những trò nhỏ nhăng đê tiện vấp phải hàng ngày hoàn toàn có thể rũ sạch bởi một cú nhảy của con sóc nhỏ trên cành dâu da. (Nguyen, 2021, as cited in La & Do, 2024, p. 20)

Mưa xuân mỏng và mịn. Thời tiết ẩm. Dễ đến rất lâu ông Diêu mới lại có dịp ngồi yên thế này, không nghĩ gì không buồn không vui, không lo lắng, cũng không tính toán. Sự tĩnh lặng bình thản của rừng

xuyên suốt qua ông (Nguyen, 2021 as cited in La & Do, 2024, p. 20).

Nước là một yếu tố của tự nhiên, của môi trường sinh thái; nước còn ẩn chứa những sức mạnh, những hiểm nguy thử thách con người. Trong các hình thái tiêu biểu của nước, biển luôn chứa đựng nhiều thử thách nhất đối với con người. Trong *Chiều sương* (Bùi Hiển), nhiều con thuyền ra khơi đánh cá nhưng không phải con thuyền nào cũng trở về. Biển với những cơn giông bão có thể khiến con người phải từ bỏ sự sống. Những linh hồn ấy vẫn quần quanh ngoài biển, trôi dạt, phò trợ cho những người bạn chài của mình. Trong suy nghĩ của người còn sống, những linh hồn ấy không hề đáng sợ:

Trong ý lão chài, chàng đoán, âm dương không phân ranh giới rõ ràng, cõi sống và cõi chết nương nhau vẩn vít. Mấy chú ma - hồn những người dân chài đã bỏ mình trong bão tố, trở về ngồi lặng lẽ trên mạn thuyền, chắc hẳn chỉ để tìm lại chút hơi ấm cuộc đời vì cảm thấy lòng biển quá lạnh lẽo. Tuy đã tìm thấy cái chết trong tai ương bi thảm dữ dội, không phải bao giờ hồn họ cũng ngậm giữ oán hờn, họ còn biết nghịch ngợm đùa người sống (Bui, 1941, as cited in Nguyen, 2022, p. 7).

Tác phẩm *Trên đỉnh non Tân* (Nguyễn Tuân) đề cập trận lụt cuốn đi một phần kiến trúc văn hóa “một buổi chiều năm ấy – không nhớ rõ là năm nào, chỉ biết là cùng một năm có trận lụt rất lớn làm sạt cả kì đài thành Đoài và cuốn phăng mất đến gần tám mươi trượng đá tổ ong phía tường Tây thành tỉnh” (Nguyen, 1940, as cited in Nguyen, 2024, p. 85). Trong *Bầy chim chia vôi* (Nguyễn Quang Thiều), hằng năm nước cạn, giữa sông nổi lên dải cát, rong hội tụ thành đê, đê rong trở thành chỗ cho chim chia vôi đẻ trứng:

Những tiếng sấm sau mỗi đêm lại chuyển dần từ một chân trời xa về bên kia sông. Và bất chợt một đêm nào đấy gần sáng, sấm nổ vang trên nóc nhà và mưa ném xuống. Con sông Đáy tựa mình lớn lên. Chỉ sau đêm đêm, dải cát nổi giữa sông chìm vào trong nước đỏ (Nguyen, 2012, as cited in Bui, 2022, p. 12).

Trong các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam thuộc cương trình Ngũ văn 2018, nước thể hiện qua nhiều hình thái. Cổ mẫu nước trong các tác phẩm này vẫn thể hiện hình thái và ý nghĩa của nó trong văn hóa nhân loại. Bên cạnh đó, cổ mẫu nước còn gắn liền với sự thể hiện những nét nghĩa gắn liền với địa lí, lịch sử, văn hóa của con người Việt Nam. Các tác giả của văn xuôi hư cấu hiện đại

Việt Nam đã tái hiện cổ mẫu nước để phản ánh cuộc sống và con người Việt Nam thời hiện đại.

4. KẾT LUẬN

Kết quả tìm hiểu về cổ mẫu đất và nước trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam thuộc chương trình Ngữ văn 2018 được thể hiện trong bài viết. Văn học hiện đại tái hiện cổ mẫu giúp gắn kết hiện tại với quá khứ vì cổ mẫu là những biểu tượng quen thuộc trong văn hóa. Việc tái hiện các cổ mẫu tạo được sự đồng cảm trong lòng độc giả. Văn học hiện đại không chỉ lặp lại nguyên si cổ mẫu mà phá thêm vào đó hơi thở của cuộc sống hiện đại. Cổ mẫu đất thể hiện ý nghĩa phồn sinh, chở che cho vạn vật. Cổ mẫu nước thể hiện ý nghĩa là nguồn sống, thanh lọc tâm hồn con người. Đất và nước đều có khả năng thể hiện sức mạnh, có thể bị tổn thương vì những tác động của con người. Khi đất và nước bị tổn thương, cuộc sống của con người bị ảnh hưởng nặng nề. Các cổ mẫu này khi được tái hiện trong văn xuôi hư cấu

hiện đại Việt Nam vẫn mang hình thái và nét nghĩa gốc nhưng đã được cấp thêm những nét nghĩa mới để phù hợp với việc phản ánh cuộc sống và con người Việt Nam thời hiện đại.

Việc nghiên cứu cổ mẫu đất và nước trong văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam (khảo sát các văn bản thuộc chương trình Ngữ văn 2018) giúp học sinh hiểu sâu hơn về ý nghĩa của đất và nước trong tác phẩm văn học. Điều này góp phần bồi đắp tình yêu quê hương, ý thức bảo vệ môi trường và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống. Việc nghiên cứu này cho thấy đất và nước không chỉ là những yếu tố tự nhiên mà còn là biểu tượng của cội nguồn, quê hương, sự sống và tinh thần dân tộc. Thông qua các tác phẩm văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam, các cổ mẫu này thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa con người với thiên nhiên, chiều sâu văn hóa dân tộc và nhân loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (REFERENCES)

- Bui, H. M. (2022). *Literature textbook - Grade 7(1), "Connecting knowledge with life" textbook series*. Vietnam Education Publishing House (in Vietnamese).
- Bui, H. M. (2023). *Literature textbook - Grade 8(2), "Connecting knowledge with life" textbook series*. Vietnam Education Publishing House (in Vietnamese).
- Chevalier, J., & Gheerbrant, A. (2002). *Dictionary of world cultural symbols: Myths, dreams, customs, gestures, forms, shapes, colors, numbers*. Da Nang Publishing House (in Vietnamese).
- Duong, H. T. H. (2019). The reality of teaching short stories based on genre characteristics in high schools. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science: Education Sciences*, 16(4), 125–138 (in Vietnamese). [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.16.4.2484\(2019\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.16.4.2484(2019))
- Ho Chi Minh City National University. (2007). *Myths and literature*. Ho Chi Minh City National University Publishing House (in Vietnamese).
- Hoang, M. T. (2023). Teaching the “Extended Reading Practice of Texts” by Genre in Vietnamese Literature at the High School. *Journal of Education*, 23(14), 13–17 (in Vietnamese).
- Hoang, V. B. (2020). Research on reading comprehension of texts and teaching literary reading comprehension in schools. *Journal of Education*, 469, 31–34 (in Vietnamese). <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/handle/DLU123456789/143274>
- Huynh, P. N. (2021). *Works and genres of literature*. Ho Chi Minh City National University Publishing House (in Vietnamese).
- Jung, C. G. (2007). *Subconscious exploration*. Knowledge Publishing House (in Vietnamese).
- La, T. N., & Do, T. N. (2024). *Literature textbook - Grade 12(1), "Kite" textbook series*. Vietnam Education Publishing House (in Vietnamese).
- Le, A. T. N., & Le, T. K. (2024). Developing Literary Text Reading Comprehension Competence for High School Students: Principles and Solutions. *Hue University Journal of Science: Social Sciences and Humanities*, 133(6D), 169–180 (in Vietnamese). <https://doi.org/10.26459/hueunijss.v133i6D.7494>
- Nguyen, B. T. (2023). Teaching the reading comprehension of short stories in alignment with the 2018 Vietnamese Literature General Education Curriculum. *Journal of Education*, 23(8), 13–17 (in Vietnamese).
- Nguyen, N. T. H. (2021). *Literature textbook - Grade 6(2), "Creative horizon" textbook series*. Vietnam Education Publishing House (in Vietnamese).
- Nguyen, T. T. (2022). *Literature textbook - Grade 10(2), "Creative horizon" textbook series*. Vietnam Education Publishing House (in Vietnamese).
- Nguyen, T. T. (2023). *Literature textbook - Grade 11(2), "Creative horizon" textbook series*. Vietnam Education Publishing House (in Vietnamese).

- Nguyen, T. T. (2024). *Literature textbook - Grade 12(1)*, "Creative horizon" textbook series. Vietnam Education Publishing House (in Vietnamese).
- Nguyen, T. T. A. (2019). The essence of the mystification of water and fire archetypes in some Vietnamese novels since 1986. *Journal of Science and Technology – Danang University*, 19(2), 43–50 (in Vietnamese).
- Pham, D. K. (2021). Decoding some archetypes in modern Vietnamese short stories via myth criticism and psychoanalysis criticism. *Dong Thap University Journal of Science*, 10(2), 77–87 (in Vietnamese).
<https://doi.org/10.52714/dthu.10.4.2021.884>
- Phan, H. T. (2021). The symbol “land” in Vietnamese novels after 1986 through representative novels. *Journal of Science and Technology – Danang University*, 19(2), 43–45 (in Vietnamese).
- Phan, N. T. (2019). Teaching modern Vietnamese short stories in the current high school Literature curriculum from a competence-based approach. *Can Tho University Journal of Science*, 55, 1–7 (in Vietnamese).
<https://doi.org/10.22144/ctu.jsi.2019.091>
- Tran, T. T. (2011). *Mythical elements in contemporary Vietnamese short stories* (Master’s thesis). University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University, Ho Chi Minh City (in Vietnamese).